

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH THƯỢNG
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 27-9-2023.

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH THƯỢNG, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Danh Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hoàng Vũ

2. Ông Phạm Hoàng Kiệt

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Út Sang là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng: Ông Cao Thế Lĩnh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 135/2023/TLST- HNGĐ, ngày 13 tháng 7 năm 2023 về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con chung theo, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2023/QĐXX- HNGĐ, ngày 24 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Thạch Thị Đ, sinh năm 1988 (*Có mặt*).

Địa chỉ: Ấp Vàm H1, xã Thạnh N, huyện Cù Lao D, tỉnh Sóc T.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1981 (*Vắng mặt*).

Địa chỉ: Ấp Vĩnh T1, xã Vĩnh H2, huyện U Minh Th, tỉnh Kiên G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/7/2023 và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn chị Thạch Thị Đ trình bày:

Về hôn nhân: Chị Thạch Thị Đ và anh Nguyễn Văn H tự quen biết và sau một thời gian tìm hiểu cả hai chung sống như vợ chồng từ năm 2015, có đăng ký kết hôn trễ hạn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh H2, huyện U Minh Th, tỉnh Kiên G

ngày 22/02/2018. Vợ chồng chị Đ, anh H chung sống hạnh phúc được hơn 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng chị Đ, anh H bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi. Anh H không lo làm ăn mà thường xuyên tụ tập bạn đi đánh bài, đá gà dẫn đến nhiều lần anh H dùng bạo lực đối với chị Đ, anh H không tôn trọng chị, dùng lời lẽ chửi mắng chị Đ thậm tệ, nên vợ chồng sống ly thân từ năm 2020 đến nay không liên lạc. Nhận thấy, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, chị Đ yêu cầu được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị Đ, anh H có 01 người con chung Nguyễn Phúc Thuận, sinh ngày 25/6/2018, hiện con đang sống với anh H. Khi ly hôn chị Đ giao con chung Nguyễn Phúc Thuận cho anh H nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung: Chị Đ, anh H không có tài sản chung và cũng không ai nợ anh, chị nên không yêu cầu Tòa án xem xét.

Trong quá trình giải quyết vụ kiện bị đơn anh Nguyễn Văn H được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn không đến Tòa án và cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ gì liên quan đến vụ án.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị Đ trình bày: Về hôn nhân chị Đ kiên quyết yêu cầu ly hôn với anh H, do vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống thường xảy ra cự cãi. Anh H không lo làm ăn mà tụ tập bạn bè đi chơi, khi về nhà thì gây sự, dùng bạo lực đối với chị Đ; về con chung, vợ chồng ly hôn chị Đ giao con chung Nguyễn Phúc Thuận cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con; chia tài sản chung không có.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử (HĐXX) đã thực hiện, chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho chị Đ được ly hôn với anh H; hiện con chung Nguyễn Phúc Thuận anh H đang nuôi dưỡng, nhằm để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho cháu Thuận và không làm ảnh hưởng mọi sinh hoạt của cháu nên đề nghị giao con chung Phúc Thuận cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng. Chị Đ không phải cấp dưỡng nuôi con; về chia tài sản chung không có, nên miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. **Về thủ tục tố tụng:** Bị đơn anh Nguyễn Văn H được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt và cũng không có yêu cầu phản tố đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đ. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đối với anh H.

[2]. **Về hôn nhân:** Hôn nhân của chị Đ và anh H là hợp pháp, lý do chị Đ xin ly hôn do thời gian chung sống thường xảy ra cự cãi, anh H không lo làm ăn mà thường xuyên tụ tập bạn bè đi chơi, khi về nhà kiểm chuyện gây sự, dùng bạo lực, chửi mắng chị Đ thảm tệ. Nhiều lần, vợ chồng hàn gắn nhưng không thành nên ly thân năm 2020 đến nay. Từ khi anh, chị ly thân đến nay đã hơn 02 năm. Lẽ ra, cả hai phải tìm phương cách hàn gắn tình cảm vợ chồng để đoàn tụ, cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng anh, chị bỏ mặc mà quyết định sống ly thân không quan tâm nhau. Tình trạng hôn nhân của chị Đ, anh H cũng được chính quyền địa phương và UBND xã Vĩnh H2, huyện U Minh Th xác nhận là đúng.

Tại phiên tòa HĐXX đã phân tích, động viên hàn gắn nhưng chị Đ kiên quyết ly hôn, cho thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Đ và anh H không còn, nếu tiếp tục chung sống cũng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, HĐXX cho chị Đ được ly hôn với anh H.

[3]. **Về con chung:** Chị Đ, anh H có 01 người con chung Nguyễn Phúc Thuận, sinh ngày 25/6/2018. Nhằm để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho cháu Thuận, nhiều lần Tòa án triệu tập anh H đến Tòa án để xem xét về việc nuôi con nhưng anh H vắng mặt. Tại phiên tòa chị Đ giao con chung cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con, HĐXX nhận thấy, vợ chồng chị Đ, anh H ly thân từ năm 2020 đến nay, con chung Nguyễn Phúc Thuận anh H nuôi dưỡng được anh chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng tốt, được anh H cho đi học như bao đứa trẻ cùng trang lứa, cháu đã thích nghi với bạn bè và môi trường sống bên gia đình anh H. Do đó, HĐXX thống nhất giao cháu Thuận cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Chị Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4]. **Về chia tài sản chung:** Chị Đ, anh H không có tài sản chung, nợ chung và cũng không ai nợ anh, chị không yêu cầu xem xét, nên HĐXX miễn xét.

Xét lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng là có căn cứ, HĐXX chấp nhận.

[5]. **Về án phí:** Chị Thạch Thị Đ phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 0005990 ngày 13/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh Th, tỉnh Kiên G.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Thạch Thị Đ với anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Phúc Thuận, sinh ngày 25/6/2018 (Hiện con đang sống với anh H) cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Thạch Thị Đ có quyền và nghĩa vụ tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung, không ai có quyền cản trở.

3. Về chia tài sản chung: Chị Đ, anh H không có tài sản chung, nợ chung và cũng không ai nợ anh, chị không yêu cầu xem xét, nên HĐXX miễn xét.

Trong trường hợp sau khi ly hôn có phát sinh tranh chấp về quyền tài sản và nợ trong thời kỳ hôn nhân thì sẽ được xem xét giải quyết bằng một vụ kiện khác.

4. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Chị Thạch Thị Đ phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 0005990 ngày 13/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh Th, tỉnh Kiên G.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang;
- Viện kiểm sát ND H.U Minh Thượng;
- Chi cục Thi hành án DS H. U Minh Thượng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký, đóng dấu)

Danh Hoàng